CTCP Tân Phú Việt Nam (HNX: TPP)

FireAnt

Ngày 31/03/2024	10,600 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	12.8%	**16.5%**	**2.9%**

ROE (2023): 4.0% | +/- YoY ▲ 0.4%

DT thuần (Q1/24): 696 tỷ VNĐ | QoQ ▲ 2.00 ▲ 0.2% | YoY ▲ 193 ▲ 38.3%

DT thuần (2023): 2,507 tỷ VNĐ | YoY ▲ 400 ▲ 19.0%

LN gộp (Q1/24): 107 tỷ VNĐ | QoQ ▼ 28.0 ▼ 20.4% | YoY ▲ 29.4 ▲ 38.5%

LN gộp (2023): 419 tỷ VNĐ | YoY ▲ 55.0 ▲ 15.2%

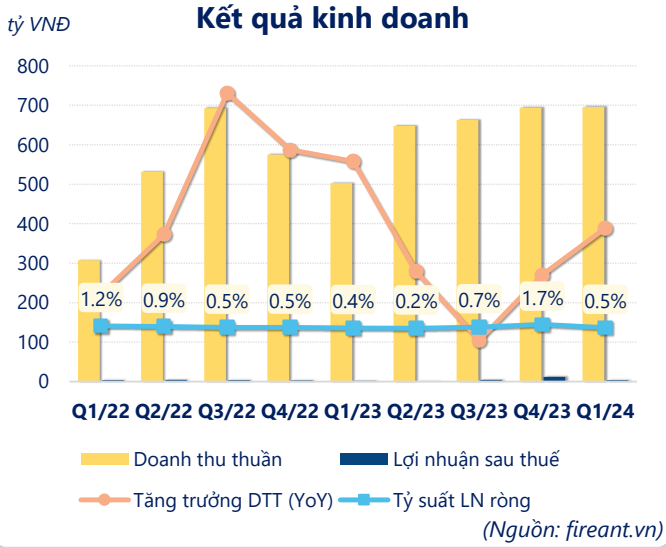
LN thuần (Q1/24): 4.08 tỷ VNĐ | QoQ ▼ 10.5 ▼ 72.1% | YoY ▲ 1.30 ▲ 46.8%

LN thuần (2023): 26.5 tỷ VNĐ | YoY ▲ 2.40 ▲ 10.0%

LN sau thuế (Q1/24): 3.31 tỷ VNĐ | QoQ ▼ 8.49 ▼ 71.9% | YoY ▲ 1.33 ▲ 67.3%

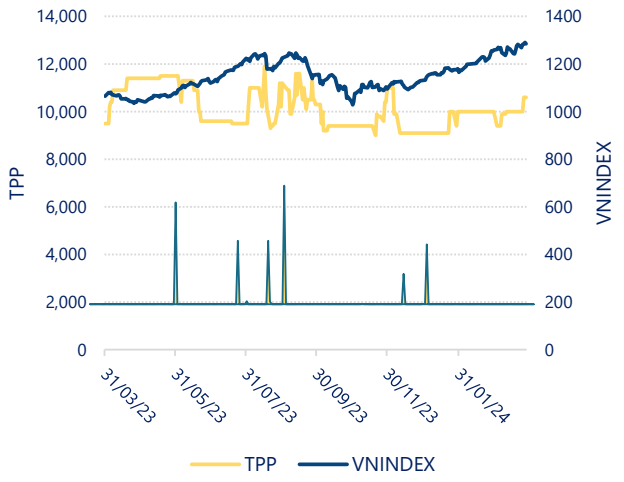
LN sau thuế (2023): 20.0 tỷ VNĐ | YoY ▲ 5.30 ▲ 36.0%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

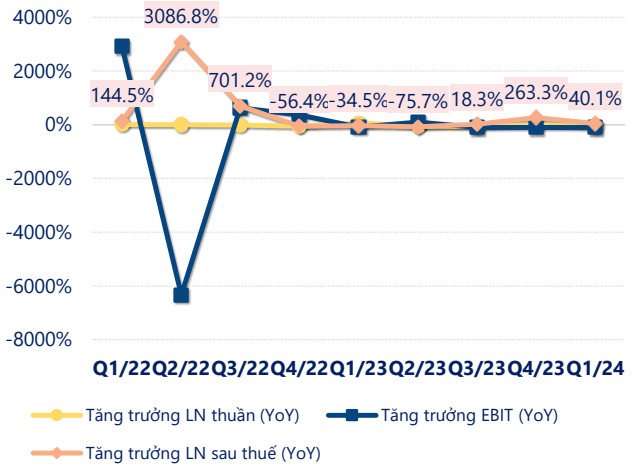


Powered by Infographic
https://fireant.vn/

CTCP Tân Phú Việt Nam (HNX: TPP)

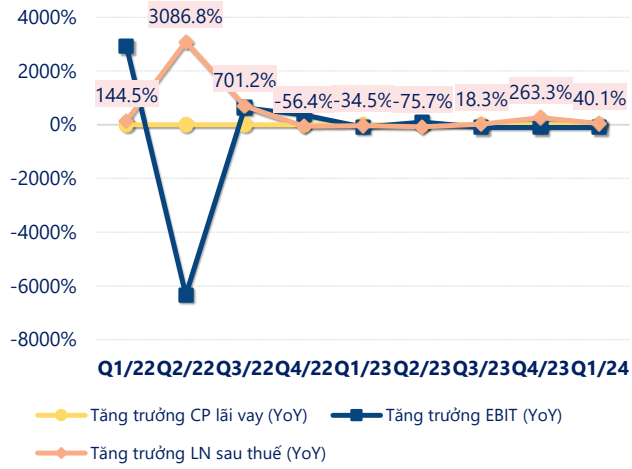
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



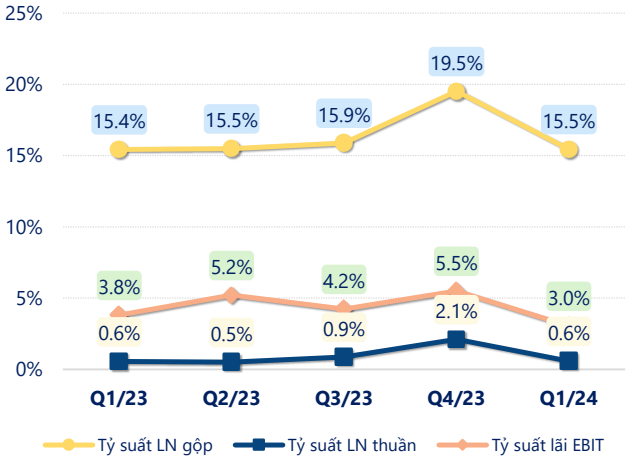
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



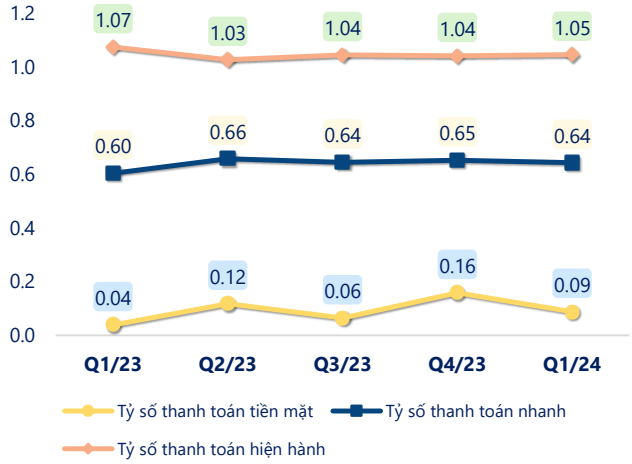
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



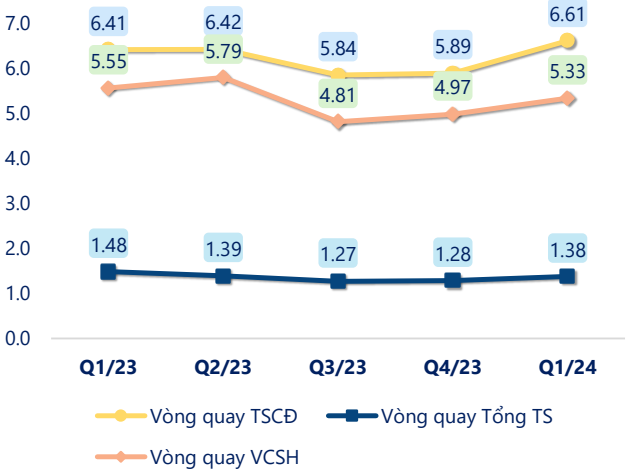
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



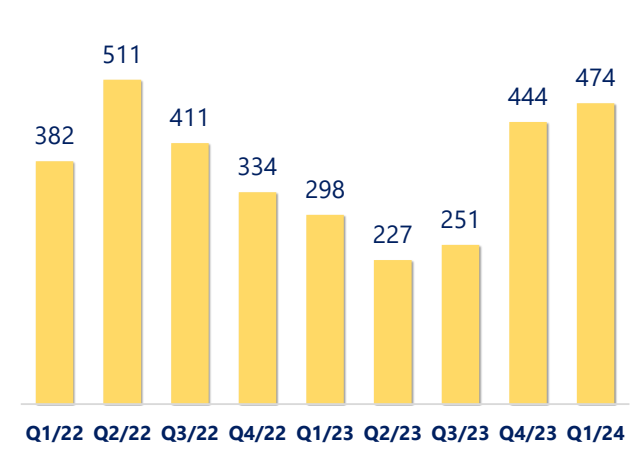
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

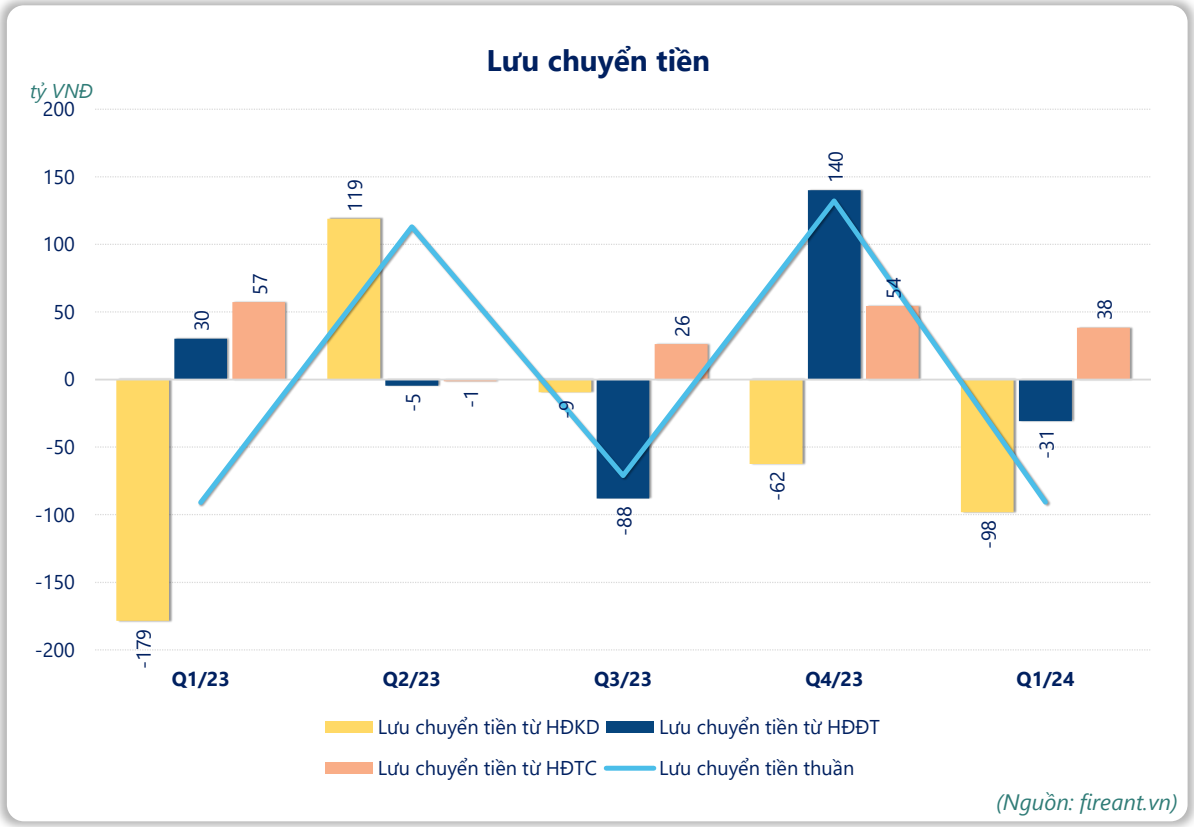


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Tân Phú Việt Nam (HNX: TPP)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**696**	**503**	**38.3%**	**2,507**	**2,107**	**19.0%**
Giá vốn hàng bán	588	425	38.4%	2,088	1,743	19.8%
Lợi nhuận gộp	107	77.6	38.5%	419	364	15.2%
Doanh thu HĐTC	8.55	9.36	-8.6%	44.3	21.3	109%
Chi phí TC	24.8	19.6	26.3%	113	75.6	50.1%
Chi phí lãi vay	17.0	16.6	2.7%	84.9	53.9	57.6%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	66.0	49.9	32.3%	243	221	9.7%
Chi phí QLDN	**21.2**	**14.6**	**45.1%**	**80.4**	**63.9**	**25.8%**
LN thuần từ HĐKD	4.08	2.78	46.8%	26.5	24.1	10.0%
Lợi nhuận khác	**0.06**	**-0.21**	**129%**	**0.16**	**1.11**	**-85.5%**
LN trước thuế	4.14	2.57	61.1%	26.7	25.2	5.8%
Lợi nhuận sau thuế	**3.31**	**1.98**	**67.3%**	**20.0**	**14.7**	**36.0%**
LNST của CĐ cty mẹ	**3.31**	**1.98**	**67.3%**	**20.0**	**14.7**	**36.0%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)